

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
CHO KỶ HOẠT ĐỘNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2012**

Được lập bởi:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ
Số A12 Lô X1 đường Liên cơ, Mỹ Đình, Hà Nội
Tel: (84-4) 3763 4618 Fax: (84-4) 3763 4617
Email: contact-aahanoi@aa.com.vn
Website: <http://www.aa.com.vn>

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	04
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05 - 06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09 - 24

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 30/06/2012 cũng như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ Chế độ kế toán hiện hành;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán, ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục.

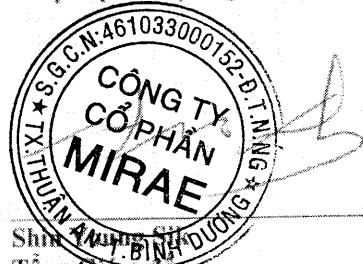
Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ theo các quy định hiện hành của Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Phê duyệt báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Ngoại trừ các vấn đề được trình bày trong Báo cáo soát xét (nếu có), báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



Shin
Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 23 tháng 07 năm 2012



CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ
Hãng chuyên ngành về Kiểm toán - Tư vấn - Định giá
Địa chỉ : Số A12, Lô X1 Đường Liên Co, Mỹ Đình, Hà Nội;
Tel : (84-4) 3763 4618 Fax: (84-4) 3763 4617
Email : contact-aaahanoi@aa.com.vn
Website : http://www.aa.com.vn

Số: 58-2012/BCKT/KMR-AA-Hanoi

Hà Nội, ngày tháng 08 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE**

Chúng tôi đã tiến hành công tác soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Mirae (gọi tắt là "Công ty") cho kỳ hoạt động kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2012 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày, được lập ngày 23/07/2012. Báo cáo tài chính đã được lập và trình bày theo các nguyên tắc kế toán, Luật kế toán, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Chuẩn mực kế toán quốc tế được chấp nhận chung tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 02 và 03, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập, trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý và đảm bảo rằng Công ty tuân thủ đúng pháp luật và các qui định hiện hành; ngăn ngừa, phát hiện và xử lý những hành vi không tuân thủ pháp luật và các quy định trong Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của đơn vị quyết định không thực hiện trích lập dự phòng công nợ phải thu quá hạn thanh toán của cổ đông lớn là Công ty Fiber Tech tại Hàn Quốc. Theo nhân định của Ban Tổng Giám đốc đến 31/12/2012, Công ty sẽ thu hồi được 100% giá trị công nợ này nên không thực hiện việc trích lập dự phòng. Theo ước tính của Ban Tổng Giám đốc và kiểm tra của chúng tôi, nếu trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính thì giá trị là: 47.326 tỷ đồng. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và nguồn vốn chủ sở hữu sẽ giảm xuống tương ứng 47.326 tỷ đồng.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của việc không trích lập dự phòng như mô tả ở đoạn trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

**Thay mặt và đại diện
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN MỸ (AA)**



Nguyễn Hồng Chuẩn
Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: 1214/KTV

Đoàn Văn Cường
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 1377/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

Mẫu số: B01-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Ghi chú	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		427.859.012.743	381.604.184.549
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6.703.337.460	3.347.536.174
1. Tiền	111	3	6.703.337.460	3.347.536.174
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		267.170.066.961	240.526.362.588
1. Phải thu khách hàng	131	4	230.195.575.791	205.451.571.578
2. Trả trước cho người bán	132	4	42.104.624.758	42.222.743.759
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Các khoản phải thu khác	135	5	3.174.030.828	1.156.211.667
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(8.304.164.416)	(8.304.164.416)
IV. Hàng tồn kho	140	6	134.627.535.512	118.768.867.682
1. Hàng tồn kho	141		135.241.624.728	119.382.956.898
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(614.089.216)	(614.089.216)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		19.358.072.810	18.961.418.105
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		91.133.632	126.111.030
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.660.960.548	4.841.310.701
3. Thuế và các khoản khác phải thu NN	154		93.743.137	169.589.838
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		12.512.235.493	13.824.406.536
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		228.307.400.811	241.989.333.286
II. Tài sản cố định	220		184.407.352.111	195.016.684.115
1. TSCĐ hữu hình	221	7	169.545.679.124	179.950.849.996
- Nguyên giá	222		303.437.011.877	303.946.216.422
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(133.891.332.753)	(123.995.366.426)
2. TSCĐ vô hình	227	8	14.781.889.964	14.986.051.095
- Nguyên giá	228		17.333.443.200	17.318.443.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.551.553.236)	(2.332.392.105)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	79.783.024	79.783.024
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	10	-	-
1. Đầu tư dài hạn khác	258		8.400.000.000	8.400.000.000
2. Dự phòng giảm giá CK đầu tư dài hạn	259		(8.400.000.000)	(8.400.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		43.900.048.700	46.972.649.171
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	474.019.289	775.286.488
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		1.981.910.996	1.997.290.968
3. Tài sản dài hạn khác	268		104.818.974	104.818.974
4. Lợi thế thương mại	269	12	41.339.299.441	44.095.252.741
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		656.166.413.554	623.593.517.835

(Các ghi chú từ trang 09 đến trang 24 là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012
(Tiếp theo)

Mẫu số: B01-DN
Đơn vị tính: VND

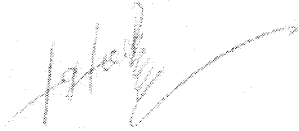
NGUỒN VỐN	Mã số	Ghi chú	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		213.616.251.679	180.805.837.020
I. Nợ ngắn hạn	310		208.524.385.984	173.883.102.469
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	123.553.378.090	113.559.807.598
2. Phải trả người bán	312	14	42.255.761.661	21.510.472.578
3. Người mua trả tiền trước	313	14	3.815.329.241	5.904.900.410
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	25.958.223.664	22.019.135.838
5. Phải trả người lao động	315		3.001.470.249	3.639.024.229
6. Chi phí phải trả	316	16	1.624.884.495	744.565.199
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	319	17	4.240.770.558	2.283.566.621
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
10. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		4.074.568.027	4.221.629.996
II. Nợ dài hạn	330		5.107.245.667	6.922.734.551
1. Vay và nợ dài hạn	334	18	3.921.984.800	5.777.977.200
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	15.379.972
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		1.169.880.895	1.129.377.379
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		442.550.161.874	442.787.680.815
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	442.549.574.900	442.787.680.815
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		343.982.220.000	324.511.870.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		72.198.102.374	72.198.102.374
3. Cổ phiếu quỹ	413		(13.458.213)	(5.078.213)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.975.083.403	4.778.230.657
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.234.223.564	4.037.370.818
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		4.234.223.564	4.037.370.818
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		12.939.180.208	33.229.814.361
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		656.166.413.554	623.593.517.835

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Chỉ tiêu	Mã số	DVT	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	Ngoại tệ các loại	007	USD	237.982.40	288.555.07
		007	EUR	286,60	286,48

Bình Dương, ngày 23 tháng 07 năm 2012

Kế toán trưởng



Nguyễn Ngọc Liên

Tổng Giám đốc




Trương Young Sik

(Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 24 là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01 đến 30/6/2012

Mẫu số: B02-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Ghi chú	Từ 01/01/2012 đến 30/6/2012	Từ 01/01/2011 đến 30/6/2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	187.453.427.184	182.192.442.570
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	494.668.786	359.050.311
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	22	186.958.758.398	181.833.392.259
4. Giá vốn hàng bán	11	23	154.192.006.223	143.709.921.969
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		32.766.752.176	38.123.470.290
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	268.789.511	8.857.318.446
7. Chi phí tài chính	22	25	9.177.919.319	12.812.154.438
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.665.503.578	7.428.249.845
8. Chi phí bán hàng	24		11.013.358.388	13.823.735.865
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11.218.426.425	14.818.392.506
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.625.837.554	5.526.505.927
11. Thu nhập khác	31		11.304.944	1.383.508.803
12. Chi phí khác	32		44.919.514	1.174.876.104
13. Lợi nhuận khác	40		(33.614.570)	208.632.699
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước	50		1.592.222.984	5.735.138.626
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		509.016.667	1.736.172.188
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	176.710.764
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.083.206.318	3.822.255.674
18. Lãi cơ bản trên cổ phần	70	26	33,38	121,30

Bình Dương, ngày 23 tháng 07 năm 2012

Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Liên



Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Sik

(Các thuyết minh từ trang 09 đến trang 24 là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

